

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế, thể lệ tổ chức Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBDT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Văn phòng Ủy ban;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBDT ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về kế hoạch công tác năm 2020 của Vụ Pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế, thể lệ tổ chức Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng các vụ: Pháp chế, Kế hoạch - Tài chính, Địa phương III, Vụ trưởng - Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình 135, các đội dự thi, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *24*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, PCN;
- UBND các tỉnh, thành phố khu vực Nam Bộ;
- Ban Dân tộc, các tỉnh, thành phố khu vực Nam Bộ (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, PC (6 bản).

15

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ, THỂ LỆ
Tổ chức Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật
giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 426 /QĐ-UBND, ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương thức tổ chức thực hiện Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Thư ký, các đội thi và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu Hội thi

1. Mục đích

- Nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở, người dân, cộng đồng dân cư vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ về công tác giảm nghèo và các chính sách dân tộc, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Thúc đẩy giao lưu học hỏi, tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết của người dân, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thôn, ấp, phum, sóc, xã, huyện, tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhằm phát hiện ra những cách làm hay, mô hình hiệu quả, phù hợp để nhân rộng trong vùng dân tộc thiểu số.

- Góp phần thực hiện xã hội hóa công tác truyền thông và giảm nghèo về thông tin đối với vùng dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

Hội thi phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy chế, thể lệ này.



Chương II

ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM DỰ THI

Điều 3. Đối tượng, thành phần tham gia Hội thi

1. Đối tượng

Cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông về giảm nghèo cấp huyện, xã, cán bộ thôn, ấp, phum, sóc đại diện cho cộng đồng dân cư như: chi bộ, các đoàn thể, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban công tác Mặt trận; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người dân sản xuất giỏi...

2. Thành phần

Mỗi đội thi gồm 10 người, lựa chọn đúng đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn các tỉnh, thành phố gồm: Thành Phố Hồ Chí Minh; tỉnh Trà Vinh; tỉnh Cà Mau; tỉnh Sóc Trăng; tỉnh Vĩnh Long; tỉnh Hậu Giang; tỉnh Kiên Giang; tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

Đảm bảo tỷ lệ nam, nữ không được chênh lệch quá 30% tổng số người trong đội thi, tỷ lệ thí sinh là người dân tộc thiểu số từ 60% trở lên.

Điều 4. Địa điểm và thời gian thi

1. Địa điểm thi: Tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Thời gian: 03 ngày (thời gian cụ thể, Ban tổ chức có thông báo riêng)

Điều 5. Thành lập đội thi

1. Thành lập 09 đội thi, mỗi tỉnh, thành phố 01 đội (ưu tiên lựa chọn những huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đang triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

2. Ban Dân tộc tỉnh, thành phố ban hành quyết định thành lập đội thi (trong danh sách ghi rõ họ tên, tuổi, giới tính, dân tộc, địa chỉ gửi về Ban tổ chức Hội thi qua Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc, 349 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội để lập danh sách chuẩn bị các nội dung tổ chức hội thi.

Chương III

PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG THI VÀ CHẤM ĐIỂM

Điều 6. Cách thức thi, vòng thi

1. Hội thi tổ chức thành 2 vòng: vòng loại và vòng chung kết. Mỗi vòng thi được tổ chức theo hình thức thi cuốn chiếu giữa các đội theo 04 phần thi.

2. Thi vòng loại: 9 đội thi được bốc thăm số thứ tự để làm cơ sở cho việc tổ chức các phần thi, để lựa chọn 03 đội có tổng điểm cao nhất vào vòng chung kết (6 đội còn lại lựa chọn 2 đội giải nhì; 4 đội giải ba).

3. Vòng thi chung kết: 03 đội có điểm cao nhất tại vòng loại, bốc thăm số thứ tự để làm cơ sở cho việc tổ chức các phần thi. Vòng thi chung kết lựa chọn ra 01 đội đạt giải đặc biệt, 02 đội đạt giải nhất.

Vòng chung kết hội thi dự kiến được truyền hình trực tiếp trên Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và tiếp sóng trực tiếp trên Đài truyền hình Kỹ thuật số VTC.

Điều 7. Nội quy Hội thi

1. Các đội dự thi phải tập trung đến địa điểm thi đúng ngày, giờ và thực hiện các phần thi theo đúng thời gian quy định của Ban tổ chức Hội thi. Nếu đội thi đến chậm quá 5 phút khi đến lượt thi sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

2. Thí sinh dự thi phải có tên đúng với danh sách đã đăng ký với Ban tổ chức và đeo số báo danh do Ban tổ chức cung cấp. Thành viên Ban tổ chức, Ban giám khảo, Ban thư ký phải đeo phù hiệu;

3. Trong thời gian thi, các thí sinh không được sử dụng điện thoại di động, thiết bị thu, phát tin, không mang theo tài liệu lên sân khấu. Nếu Ban giám khảo phát hiện có thí sinh vi phạm thì đội sẽ bị trừ điểm hoặc không được tính điểm cho phần thi đó.

4. Trong Hội thi, các đội thi phải tuyệt đối chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của Ban tổ chức Hội thi.

Điều 8. Nội dung và các phần thi

1. Nội dung

Các chủ đề pháp luật mang tính thời sự, liên quan thiết thực đến thực thi chính sách, pháp luật về giảm nghèo bền vững, chú trọng công tác truyền thông và giảm nghèo về thông tin đối với vùng dân tộc thiểu số.

2. Các phần thi

Mỗi vòng thi, các đội bắt buộc phải thi đủ 4 phần với tổng số điểm là 100.

Phần 1: Màn chào hỏi (tối đa 20 điểm): Các đội lần lượt tham gia phần thi theo số thứ tự của đội thi.

Nội dung: giới thiệu về địa phương, đơn vị mình, nêu rõ ý nghĩa kết quả giảm nghèo, triển khai công tác giảm nghèo có ảnh hưởng tốt đến tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, đơn vị.

Hình thức: Sân khấu hóa (thơ, ca, hò, vè, tiểu phẩm...). Mỗi đội tuyển được cử tối đa 10 thí sinh tham gia phần thi.

Thời gian: Tối đa 03 phút (không kể thời gian chuẩn bị không quá 30 giây).

Chấm điểm:

+ Nội dung đúng theo yêu cầu:	10 điểm
+ Diễn xuất hay, hấp dẫn:	05 điểm
+ Trang phục, đạo cụ đẹp, phù hợp:	05 điểm

Phần 2: Thi trắc nghiệm (tối đa 20 điểm)

Hình thức thi và chấm điểm: Tất cả các đội thi cùng tham gia thi chung một bộ đề. Mỗi đội cử 03 thí sinh tham gia phần thi.

Theo hướng dẫn của người dẫn chương trình, một thí sinh đại diện cho các đội thi lên bắt thăm 01 bộ Đề thi gồm 05 câu hỏi trắc nghiệm với các phương án trả lời (A, B, C, D, trong đó có một phương án đúng).

Từng câu hỏi với các phương án trả lời được đọc và chiếu lên màn hình. Các đội có thời gian chuẩn bị cho mỗi câu hỏi là 05 giây tính từ khi người dẫn chương trình đọc xong câu hỏi. Sau đó tất cả các đội phải đưa ra phương án trả lời bằng cách giơ bảng. Điểm cho mỗi câu trả lời đúng là 04 điểm, trả lời sai không được điểm.

Phần 3: Trả lời tình huống (tối đa 20 điểm)

Hình thức thi và chấm điểm: Lần lượt từng đội tham gia phần thi theo số thứ tự bắt thăm. Mỗi đội tối đa gồm 10 thí sinh lên sân khấu và trả lời 01 câu hỏi tình huống. Sau khi người dẫn chương trình (MC) nêu câu hỏi tình huống, các đội hội ý không quá 15 giây và cử người trả lời. Các thành viên khác có quyền bổ sung câu trả lời tình huống của đội mình. Mỗi câu trả lời đúng, đủ ý được 15 điểm, liên hệ thực tế địa phương phù hợp với câu hỏi được 05 điểm. Trả lời sai không được điểm.

Thời gian: Tối đa 03 phút (không kể thời gian hội ý, không quá 15 giây).

Phần 4: Thi tiểu phẩm tuyên truyền chính sách, pháp luật theo chủ đề (tối đa 40 điểm)

Nội dung: Tìm hiểu các quy định pháp luật, chính sách về giảm nghèo, nhất là công tác truyền thông và giảm nghèo về thông tin đối với vùng dân tộc thiểu số; nêu gương những cán bộ, cộng đồng, người dân có tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo; chia sẻ kinh nghiệm của địa phương về tổ chức triển khai thực hiện chương trình, những cách làm hay, mô hình hiệu quả, phù hợp với vùng dân tộc thiểu số để nhân rộng.

Hình thức: Sân khấu hóa (thơ, ca, hò, vè, tiểu phẩm...). Mỗi đội tuyển được cử tối đa 10 thí sinh tham gia phần thi.

Thời gian: Tối đa 10 phút (không kể thời gian chuẩn bị; thời gian chuẩn bị không quá 1 phút).

Chấm điểm:

+ Nội dung sát thực tiễn, đúng chủ đề:	20 điểm
+ Diễn xuất hay, hấp dẫn:	10 điểm
+ Trang phục, đạo cụ đẹp, phù hợp:	10 điểm

Điều 9. Nguyên tắc chấm thi, cách tính điểm và căn cứ xếp hạng

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đúng thang điểm, bảng điểm.

b) Chấm điểm theo thang điểm, làm tròn đến 0,5 điểm đối với mỗi phần thi.

2. Cách chấm điểm

Mỗi thành viên Ban giám khảo chấm điểm cho đội dự thi vào một phiếu điểm theo ba-rem của Ban Tổ chức, ký và ghi rõ họ, tên sau đó chuyển ngay cho Ban Thư ký để tổng hợp. Kết quả điểm thi của từng đội là tổng số điểm theo kết quả chấm thi.

Điểm của thành viên ban giám khảo nào chênh lệch so với trung bình cộng của các giám khảo còn lại từ 2 điểm trở lên đối với phần thi "Màn chào hỏi", 4 điểm trở lên đối với phần thi "Tiểu phẩm tuyên truyền chính sách, pháp luật theo chủ đề" và từ 2 điểm trở lên đối với phần thi "trả lời tình huống" bị coi là không hợp lệ.

Điểm từng phần thi của đội thi là điểm trung bình sau khi đã loại bỏ các điểm không hợp lệ và trừ điểm theo quy định.

3. Cách tính điểm: Tính điểm thi cho các phần thi trên cơ sở thang điểm và Bảng điểm (có phiếu chấm điểm cho từng phần thi). Tổng số tối đa 100 điểm cho 4 phần thi.

4. Cách trừ điểm khi quá thời gian: tính trên điểm trung bình từng phần thi của các giám khảo, sau khi loại các điểm không hợp lệ (nếu có), nếu quá thời gian quy định cho từng phần thi từ 01 phút trở lên sẽ bị trừ điểm, mỗi phút quá thời gian bị trừ 02 điểm.

5. Căn cứ xếp hạng và trao giải là tổng điểm cả 4 phần thi của các đội tính từ đội có số điểm cao nhất. Trường hợp hai hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào có số điểm ở phần thi "Tiểu phẩm tuyên truyền chính sách, pháp luật theo chủ đề" cao hơn được xếp thứ hạng cao hơn; trường hợp vẫn không phân loại được thứ hạng thì xét đến số điểm ở phần thi "Màn chào hỏi"; nếu vẫn bằng điểm nhau thì sử dụng câu hỏi phụ bằng hình thức trắc nghiệm (thi giữa các đội trưởng với nhau).

Chương IV
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN TỔ CHỨC,
BAN GIÁM KHẢO, BAN THƯ KÝ

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban tổ chức Hội thi

Chỉ đạo toàn bộ các nội dung liên quan đến Hội thi, vận động các nhà tài trợ cho Hội thi, hướng dẫn các đội dự thi thực hiện nghiêm chỉnh quy chế thi, đảm bảo an ninh, an toàn trật tự Hội thi; phê duyệt kết quả chấm thi, giải quyết các tình huống xảy ra tại Hội thi.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban giám khảo

1. Trưởng ban giám khảo chịu trách nhiệm điều hành chấm thi.
2. Thành viên Ban giám khảo chấm điểm thi khách quan, độc lập trên phiếu chấm điểm của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về điểm chấm.
3. Tập thể Ban giám khảo thảo luận, xử lý những trường hợp vướng mắc và quyết định theo đa số.
4. Lập Biên bản tổng hợp kết quả chấm thi.
5. Sau khi tổng hợp kết quả thi, Trưởng Ban giám khảo phải báo cáo với Ban tổ chức Hội thi phê duyệt kết quả để công bố các đội đoạt giải.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban thư ký

1. Giúp việc cho Ban tổ chức trong việc triển khai thực hiện các nội dung Hội thi, hướng dẫn các đội dự thi thực hiện nghiêm chỉnh quy chế thi, đảm bảo an ninh, an toàn trật tự Hội thi.
2. Giúp việc cho Ban giám khảo trong việc tổ chức chấm thi và tổng hợp kết quả thi của từng đội, báo cáo với Trưởng Ban giám khảo ngay khi có kết quả tổng hợp điểm thi của từng đội.

Chương V

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 13. Cơ cấu giải thưởng

1. Giải tập thể: 9 Giải thưởng (kèm theo Cờ giải) bao gồm:
 - 01 giải đặc biệt: trị giá 10 triệu đồng.
 - 02 giải nhất: trị giá 6 triệu đồng.
 - 02 giải nhì: mỗi giải trị giá 5 triệu đồng
 - 04 giải ba: mỗi giải trị giá 3 triệu đồng

Ban Tổ chức dự kiến nâng mức giải thưởng như sau: giải đặc biệt 30 triệu đồng; giải nhất 20 triệu đồng; giải nhì 15 triệu đồng; giải ba 10 triệu đồng (nếu huy động được các nhà tài trợ, ủng hộ).

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Thí sinh tham gia thi không đúng đối tượng, thành phần theo quy định tại Điều 3 Quy chế này sẽ bị loại khỏi đội thi. Nếu sau khi đã thi xong mới phát hiện, thì mỗi phần thi của đội có thí sinh đó tham gia sẽ bị trừ 30% tổng số điểm.

2. Thí sinh, đội thi nếu vi phạm một trong các quy định khác tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này, tùy thuộc vào mức độ vi phạm, toàn đội sẽ bị trừ từ 01 đến 05 điểm trong tổng số điểm đạt được của mỗi phần thi.

3. Đội thi đến chậm giờ thi quá 05 phút hoặc không tham dự đầy đủ 04 phần thi coi như bỏ cuộc và bị loại khỏi Hội thi.

4. Trong quá trình tham dự Hội thi, nếu đội nào có ý kiến thắc mắc về những nội dung liên quan phải cử đại diện của đội hoặc đội trưởng phản ánh ngay với Ban tổ chức Hội thi để giải quyết kịp thời.

Trường hợp, nếu có khiếu nại về kết quả thi, đội thi phải thông báo cho Ban tổ chức Hội thi ngay sau khi công bố điểm. Quyết định của Ban Tổ chức là Quyết định cuối cùng có giá trị thi hành, sau thời điểm đó, Ban Tổ chức không xem xét, giải quyết bất kỳ khiếu nại nào.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được phổ biến tới tất cả các cơ quan, đơn vị có đội dự thi và toàn thể các thí sinh dự thi.

2. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Thư ký, các đội thi và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Ban tổ chức Hội thi để xem xét, giải quyết./.
